

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2023 đợt 2 và khoá 2024 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng TT và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch. Trân trọng!</i>						
1.	QLKT 2025.1.1	Triết học Tiếng Anh	Mạc Văn Nam Nguyễn Hồng Ánh	Cả ngày T7 Cả ngày CN	301 A6	
2.	QLKT 2025.1.2	Triết học Tiếng Anh	Phan Văn Chiêm Lê Thị Hồng Loan	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6	
3.	QLVT 2025.1.1 QLTC 2025.1.1	Tiếng Anh	Đỗ Thị Anh Thư	Cả ngày T7, CN	303 A6	
4.	Lớp: CNTT, KTĐH, KTĐT, KTMT, KTTT, XDCT, QLDA, QKTH, QLCA, QLMT, QLSX, QLNL, QLHH 2025.1.1	Triết học Tiếng Anh	Quách Thị Hà Phạm Thị Quỳnh Trâm	Cả ngày T7 Cả ngày CN	305 A6	
5.	KTĐH 2024.1.1 KTĐH 2024.2.1	Điều khiển số Thiết kế hệ thống tự động hoá	Nguyễn Văn Tiến Đặng Hồng Hải	Sáng CN Chiều CN	802 A6	
6.	KTĐT 2024.1.1 KTĐT 2024.2.1	Thông tin di động thế hệ mới	Phạm Việt Hưng	Cả ngày CN	806 A6	
7.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1	Định giá trong xây dựng Phương pháp NCKH	Phạm Văn Khôi Đỗ Tất Mạnh	Sáng T7, sáng CN Chiều T7	901 A6 204 A6	
8.	XDCT 2024.2.1	Công trình thuỷ công	Phạm Văn Sỹ	Cả ngày T7, CN	908 A6	
9.	QLCA 2024.2.1	Quản lý dự án hàng hải	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Cả ngày CN	910 A6	

10.	QLMT 2024.1.1 QLMT 2024.2.1	Hệ thống cấp thoát nước	Phạm Văn Toàn	Cả ngày CN	902 A6	
11.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1	Quản lý tổ chức sản xuất trong đóng tàu	Đỗ Quang Quận	Cả ngày T7, CN	602 A6	
12.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1	Tương tác người và máy Học máy nâng cao	Hồ Thị Hương Thơm Lê Quyết Tiến	Sáng T7 Chiều T7	208 A6	
13.	QLHH 2024.1.1 QLHH 2024.2.1	Kiểm soát công tác dẫn tàu	Nguyễn Thái Dương	Cả ngày CN	208 A6	
14.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1	Hoạch định và điều độ sản xuất Kinh tế kỹ thuật	Lê Thị Nhung Nguyễn Dương Nam	Sáng T7, chiều CN Chiều T7	706 A6	
15.	QKTH 2024.1.1 QKTH 2024.2.1	Quản trị nguồn nhân lực	Đàm Văn Tùng	Cả ngày CN	211 A3	
16.	QLTB 2024.1.1	Quản trị nguồn nhân lực	Đàm Văn Tùng	Cả ngày CN	211 A3	
17.	QLKT 2024.1.1	Quản lý công Ra quyết định trong quản lý	Đặng Công Xưởng Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Cả ngày T7 Cả ngày CN	113 A4 306 A6	
18.	QLKT 2024.1.2	Quản lý phát triển kinh tế địa phương	Phạm Thị Yên	Cả ngày CN	207 A6	
19.	QLKT 2024.2.1	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày CN	113 A4	
20.	QLKT 2024.2.2	Phân tích hoạt động kinh tế	Nguyễn Thị Thuý Hồng	Cả ngày T7	202 A6	
21.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1	Phân tích và đầu tư tài chính	Hoàng Thị Phương Lan	Cả ngày T7	306 A6	
22.	QLVT 2024.1.1 QLVT 2024.2.1	Marketing trong vận tải và logistics	Lê Sơn Tùng	Chiều T7 Chiều CN	209 A6 202 A6	
23.	QLKT 2024.1.4	Quản trị tài chính	Vũ Trạ Phi	Cả ngày T7, CN		
24.	QLKT 2025.1.4	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Huyền Trang	Cả ngày T7, CN		

25.	QLKT 2025.1.5	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Huệ Linh	Cả ngày T7, CN		
26.	QLKT 2024.1.4 QLKT 2025.1.6	Triết học	Đặng Ngọc Lựu	Cả ngày T7, CN		
27.	QLVT 2024.2.2 QLVT 2025.1.2	Triết học	Đặng Ngọc Lựu	Cả ngày T7, CN		
28.	NCS - Kỹ thuật xây dựng công trình thủy 2024	Lý thuyết quá trình ngẫu nhiên và ứng dụng trong kỹ thuật	Đoàn Như Sơn	Cả ngày T4, T6	902 A6	
29.	NCS - Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa 2025	Hệ thống tự động hóa với các thành phần tự trị	Đào Minh Quân	Cả ngày T6	Tầng 2, nhà C7	
30.	NCS - Quản lý kinh tế 2024, 2025	Phát triển bền vững (Cốt lõi và ứng dụng)	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày T4	116 A4	
31.	NCS - Khai thác, bảo trì tàu thủy 2024	Khai thác hệ động lực tàu thủy (Operation of ship dynamic system Subject)	Nguyễn Huy Hào	Cả ngày T7, CN	205 A6	
Lịch thi kết thúc học phần						
32.	QLHH 2023.2.2	Thi: Phương pháp NCKH Thi: Thương vụ vận tải biển Thi: Quản lý công tác TKCN Thi: Luật biển và các vấn đề liên quan Thi: Bảo hiểm HH và khiếu nại HH Thi: Kiểm soát công tác dẫn tàu Thi: An ninh hàng hải và bến cảng	Lại Huy Thiện Đinh Xuân Mạnh Nguyễn Công Vịnh Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Xuân Long Nguyễn Quang Duy Nguyễn Thanh Sơn	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7 10h30 sáng T7 14h00 chiều T7 15h15 chiều T7 08h00 sáng CN 09h15 sáng CN		
33.	QLHH 2024.1.2	Thi: Mô phỏng thực tế ảo Thi: Điều khiển mô hình CD tàu Thi: Quản lý rủi ro hàng hải Thi: Luật biển và các vấn đề liên quan Thi: Bảo hiểm HH và khiếu nại HH	Đỗ Văn Cường Nguyễn Quang Duy Trần Văn Lượng Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Kim Phương	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7 10h30 sáng T7 14h00 chiều T7 15h15 chiều T7		

		Thi: Quản lý nguồn nhân lực hàng hải Thi: An ninh hàng hải và bến cảng	Đặng Đình Chiến Nguyễn Thanh Sơn	08h00 sáng CN 09h15 sáng CN		
--	--	---	-------------------------------------	--------------------------------	--	--

Lịch trực lãnh đạo: Nguyễn Kim Phương - T7, CN
Lịch trực chuyên viên: Đồng Phương Thanh - sáng T7, CN; Đỗ Tất Mạnh - Chiều T7

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn